

Số: 219/TB-HĐTDVC

Châu Pha, ngày 14 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Công nhận kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026 tại Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 4122/QĐ-SYT ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-TTBT&CTXH ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội về tuyển dụng viên chức Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-TTBT&CTXH ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-TTBT&CTXH ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức tại Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-TTBT&CTXH ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2026 tại Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội thông báo công nhận kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026 tại Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội, cụ thể như sau:

1. Số lượng: 123 thí sinh được công nhận kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026 (theo danh sách đính kèm).

2. Hình thức công khai: Kết quả công nhận trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026 tại Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội được đăng công khai trên trang thông tin điện tử của Trung tâm tại địa chỉ <https://trungtambtctxh.vn/> và niêm yết tại bảng thông tin nội bộ Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội (Cơ sở 1, 2, 3).

3. Thời gian hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

- Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày danh sách trúng tuyển được công khai, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng nộp về phòng Hành chính – Tổng hợp, Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội theo địa chỉ: ấp Tóc Tiên 1, xã Châu Pha, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thành phần hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- + Bản sao văn bằng, chứng chỉ liên quan đến vị trí trúng tuyển;
- + Bản sao chứng nhận đối tượng ưu tiên hoặc bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có).
- + Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp;
- + Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (nếu có).

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển hoặc đã hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng nhưng không đến nhận việc trong thời hạn theo thỏa thuận thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách trúng tuyển. Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng danh sách thí sinh bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển kèm theo lý do và gửi thông báo tới người bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

Đối với trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì không được tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo đến toàn thể thí sinh biết, thực hiện *(trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị thí sinh liên hệ phòng Hành chính – Tổng hợp thông qua số điện thoại: 02543.893.188 để được hướng dẫn).*

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Ban Giám đốc TT;
- Ban Giám sát;
- Các phòng CMNV;
- Bộ phận CNTT đăng tải Website TT;
- Bảng thông tin TT (niêm yết);
- Lưu: VT, HCTH, HETDVC.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Hồng Chín
(Giám đốc Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội)

TRUNG TÂM BẢO TRỢ VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026
TẠI TRUNG TÂM BẢO TRỢ VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI**

(Đính kèm Thông báo số 219/TB-HĐTDVC ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đổi tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
I Vị trí dự tuyển: Chuyên viên về Hành chính văn phòng - Chỉ tiêu tuyển dụng: 02															
1	CVHC-03	Nguyễn Thị Ánh Mai	10/01/1990	Nữ	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Hành chính - Tổng hợp	Đại học	Luật; Kế toán	Không	30	54,5	84,5		84,5	Trúng tuyển
2	CVHC-02	Trần Nguyễn Ngọc Linh	26/09/2003	Nữ	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Hành chính - Tổng hợp	Đại học	Quản lý công	Không	31	51,5	82,5		82,5	Trúng tuyển
II Vị trí dự tuyển: Chuyên viên Quản trị công sở - Chỉ tiêu tuyển dụng: 01															
1	CVQT-02	Trần Bùi Long Vũ	14/03/2001	Nam	Chuyên viên Quản trị công sở	Hành chính - Tổng hợp	Đại học	Kinh doanh quốc tế	Không	30,5	57	87,5		87,5	Trúng tuyển
III Vị trí dự tuyển: Công nghệ thông tin hạng IV - Chỉ tiêu tuyển dụng: 01															
1	CNTT.IV-01	Trần Thiện Phương Tài	14/06/2000	Nam	Công nghệ thông tin hạng IV	Hành chính - Tổng hợp	Trung cấp	Công nghệ thông tin	Không	29	52	81		81	Trúng tuyển
IV Vị trí dự tuyển: Công tác xã hội viên - Chỉ tiêu tuyển dụng: 06															
1	CTXHV-06	Nguyễn Thị Trúc Ngân	12/06/1984	Nữ	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng	Đại học	Công tác xã hội	Không	34,5	57	91,5		91,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
2	CTXHV-11	Trần Thị Thanh Thuý	29/03/1994	Nữ	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng	Đại học	Công nghệ May, Trung cấp Công tác xã hội	Không	33,5	55	88,5		88,5	Trúng tuyển
3	CTXHV-04	Trần Văn Hoàng	30/04/1981	Nam	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng	Đại học	Nông nghiệp	Con thương binh	22	57	79	5	84	Trúng tuyển
4	CTXHV-03	Trần Phạm Hồng Hiếu	29/01/1990	Nam	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng	Đại học	Công tác xã hội	Không	30,5	50	80,5		80,5	Trúng tuyển
5	CTXHV-08	Phan Thị Oanh	26/08/1991	Nữ	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng	Đại học	Công tác xã hội	Không	30,5	44,5	75		75	Trúng tuyển
6	CTXHV-05	Lê Thị Diễm Hương	11/04/1996	Nữ	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng	Đại học	Công tác xã hội	Không	20,5	49	69,5		69,5	Trúng tuyển
V	Vị trí dự tuyển: Giáo viên mầm non hạng III - Chỉ tiêu tuyển dụng: 02														
1	GVMN.III-02	Hoàng Thị Đào	10/05/1993	Nữ	Giáo viên mầm non hạng III	Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng	Cao đẳng	Sư phạm Giáo dục mầm non	Không	36	53	89		89	Trúng tuyển
VI	Vị trí dự tuyển: Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III - Chỉ tiêu tuyển dụng: 39														
A	Phòng Chăm sóc Khẩn cấp và Dài hạn - Chỉ tiêu tuyển dụng: 33														

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	NVCS.III-41	Lê Công Thành	06/05/1981	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Luật, Sơ cấp Công tác xã hội	Bộ đội phục viên	34	58,5	92,5	5	97,5	Trúng tuyển
2	NVCS.III-42	Phạm Kim Thành	01/02/1983	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Luật	Sỹ quan dự bị; Con thương binh	36	54,5	90,5	5	95,5	Trúng tuyển
3	NVCS.III-21	Châu Thành Lên	22/01/1993	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Thạc sỹ	Kỹ thuật Xây dựng	Không	31,5	60	91,5		91,5	Trúng tuyển
4	NVCS.III-35	Lê Văn Sơn	30/06/1988	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Luật, Trung cấp Công tác xã hội	Công an xuất ngũ	34	55	89	2,5	91,5	Trúng tuyển
5	NVCS.III-37	Trần Văn Tầm	25/10/1986	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Điện công nghiệp	Không	32,5	58	90,5		90,5	Trúng tuyển
6	NVCS.III-02	Trần Quang Chính	07/02/1970	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Thạc sỹ	Quản lý xây dựng, Đại học Quản trị kinh doanh	Quân nhân xuất ngũ	31	56	87	2,5	89,5	Trúng tuyển
7	NVCS.III-10	Đỗ Đình Hiếu	17/04/1986	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Luật	Sỹ quan dự bị	29	55	84	5	89	Trúng tuyển
8	NVCS.III-26	Ngô Thành Nhân	26/03/1974	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Công tác xã hội; Luật	Không	27,5	60	87,5		87,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đôi tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
9	NVCS.III-40	Võ Quốc Tuấn	22/07/1981	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Luật; Công tác xã hội, Ngôn ngữ Anh	Không	33	54,5	87,5		87,5	Trúng tuyển
10	NVCS.III-04	Nguyễn Huy Độ	18/07/1986	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Quản trị Kinh doanh, Sơ cấp Công tác xã hội	Không	30,5	56,5	87		87	Trúng tuyển
11	NVCS.III-17	Lê Khương	29/12/1979	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Xã hội học	Không	31,5	55	86,5		86,5	Trúng tuyển
12	NVCS.III-29	Lưu Trường Phát	04/06/1993	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Sư phạm Hóa học, Sơ cấp Công tác xã hội	Không	28,5	58	86,5		86,5	Trúng tuyển
13	NVCS.III-15	Trần Thị Hương	11/05/1987	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Nông nghiệp	Con thương binh 4/4	24	57	81	5	86	Trúng tuyển
14	NVCS.III-33	Phạm Hồng Quân	02/08/1977	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Luật	Không	34,5	51	85,5		85,5	Trúng tuyển
15	NVCS.III-06	Cao Thị Kiều Giang	29/04/1989	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Luật	Không	29,5	55	84,5		84,5	Trúng tuyển
16	NVCS.III-07	Trần Thị Hương Giang	13/04/1977	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Kinh tế	Không	29,5	55	84,5		84,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
17	NVCS.III-01	Nguyễn Văn Bí	16/12/1981	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Công tác xã hội	Không	29	55	84		84	Trúng tuyển
18	NVCS.III-12	Lê Thanh Hoàng	02/02/1982	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Xã hội học	Không	29	55	84		84	Trúng tuyển
19	NVCS.III-14	Nguyễn Thị Huy	19/12/1989	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Xã hội học	Không	29,5	54,5	84		84	Trúng tuyển
20	NVCS.III-36	Nguyễn Ngọc Sơn	23/03/1982	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Xã hội học	Không	33	51	84		84	Trúng tuyển
21	NVCS.III-19	Lê Thị Thanh Lan	19/02/1987	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Quản trị kinh doanh	Không	28,5	55	83,5		83,5	Trúng tuyển
22	NVCS.III-05	Đỗ Đình Đông	15/04/1989	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Công tác xã hội	Không	30,5	51,5	82		82	Trúng tuyển
23	NVCS.III-13	Đinh Thị Ngọc Huệ	24/09/1979	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Luật, Trung cấp Y học cổ truyền	Không	28	54	82		82	Trúng tuyển
24	NVCS.III-22	Lê Thị Mai Linh	18/02/1990	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Kế toán	Không	29,5	52,5	82		82	Trúng tuyển
25	NVCS.III-18	Nguyễn Phương Lam	30/12/1992	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Công tác xã hội	Không	30	50	80		80	Trúng tuyển
26	NVCS.III-28	Phan Hoàng Nhựt	01/08/1988	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Luật	Không	27	50	77		77	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
27	NVCS.III-27	Trần Đức Nhuận	12/01/2000	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Không	15,5	60	75,5		75,5	Trúng tuyển
28	NVCS.III-09	Nguyễn Thị Thu Hiền	11/02/1982	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Công tác xã hội	Không	25,5	48,5	74		74	Trúng tuyển
29	NVCS.III-44	Trần Thị Thanh Thuý	21/05/1980	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Giáo dục mầm non, Sơ cấp Công tác xã hội	Không	34	40	74		74	Trúng tuyển
30	NVCS.III-03	Hàn Thị Chung	02/05/1982	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Công tác xã hội	Không	20,5	43,5	64		64	Trúng tuyển
31	NVCS.III-45	Nguyễn Thị Vân	03/10/1984	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Công tác xã hội	Không	33	30	63		63	Trúng tuyển
32	NVCS.III-20	Nguyễn Thị Ngọc Lan	21/10/1980	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Không	20,5	40	60,5		60,5	Trúng tuyển
33	NVCS.III-23	Trương Vũ Linh	21/11/1993	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Công tác xã hội	Không	23,5	35	58,5		58,5	Trúng tuyển
B	Phòng Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm - Chỉ tiêu tuyển dụng: 06														
1	NVCS.III-51	Trịnh Như Quỳnh	22/11/1979	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Đại học	Công tác xã hội	Con thương binh	31,5	53	84,5	5	89,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
2	NVCS.III-49	Trần Thị Bảo Ngọc	03/10/1986	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Đại học	Quản lý thị trường bất động sản	Không	31,5	55,5	87		87	Trúng tuyển
3	NVCS.III-50	Dương Thị Hồng Phúc	28/05/1984	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Đại học	Luật	Không	33	53,5	86,5		86,5	Trúng tuyển
4	NVCS.III-57	Nguyễn Thành Trung	12/05/1983	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Đại học	Luật	Không	30,5	55	85,5		85,5	Trúng tuyển
5	NVCS.III-47	Nguyễn Thành Lượng	01/02/1983	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Đại học	Luật	Không	29	54,5	83,5		83,5	Trúng tuyển
6	NVCS.III-56	Lê Thị Quỳnh Trâm	15/10/1990	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng III	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Đại học	Kế toán	Không	30,5	53	83,5		83,5	Trúng tuyển

VII Vị trí dự tuyển: Nhân viên chăm sóc trực tiếp hạng IV - Chỉ tiêu tuyển dụng: 13

1	NVCS.IV-16	Phạm Thị Yến	10/08/1990	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng IV	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Cao đẳng	Công tác xã hội	Không	33	57,5	90,5		90,5	Trúng tuyển
2	NVCS.IV-10	Nguyễn Thị Hồng Phượng	02/07/1980	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng IV	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Không	34	55,5	89,5		89,5	Trúng tuyển
3	NVCS.IV-04	Nguyễn Văn Chí	23/01/2002	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng IV	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Cao đẳng	Kỹ thuật cơ khí	Không	31,5	55,5	87		87	Trúng tuyển
4	NVCS.IV-02	Hoàng Văn Bình	16/03/1985	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng IV	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	32	54,5	86,5		86,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
5	NVCS.IV-05	Phạm Viết Định	05/09/1987	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng IV	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Cao đẳng	Tài chính ngân hàng	Không	32	54,5	86,5		86,5	Trúng tuyển
6	NVCS.IV-13	Mã Thị Thanh Thu	25/07/1993	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng IV	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	Không	34	52,5	86,5		86,5	Trúng tuyển
7	NVCS.IV-11	Trần Ngọc Thành	08/09/1986	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng IV	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Cao đẳng	Điện công nghiệp, Trung cấp Công tác xã hội	Không	32	54	86		86	Trúng tuyển
8	NVCS.IV-03	Lê Thị Cúc	16/02/1988	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng IV	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Cao đẳng	Kế toán	Không	30,5	53	83,5		83,5	Trúng tuyển
9	NVCS.IV-08	Lê Thị Trà My	22/03/1998	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng IV	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Không	29	54,5	83,5		83,5	Trúng tuyển
10	NVCS.IV-07	Nguyễn Thị Mạnh	18/10/1993	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng IV	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	30	52,5	82,5		82,5	Trúng tuyển
11	NVCS.IV-15	Hồ Thị Ngọc Uyên	01/01/1979	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng IV	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Cao đẳng	Kế toán, Trung cấp Công tác xã hội	Không	29,5	52,5	82		82	Trúng tuyển
12	NVCS.IV-01	Hoàng Đức Bình	23/01/2000	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng IV	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	Không	20	51	71		71	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
13	NVCS.IV-12	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	30/03/1978	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng IV	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Đại học	Giáo dục mầm non	Không	25	40,5	65,5		65,5	Trúng tuyển

VIII Vị trí dự tuyển: Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V - Chỉ tiêu tuyển dụng: 81

A Phòng Chăm sóc Khẩn cấp và Dài hạn - Chỉ tiêu tuyển dụng: 61

1	NVCS.V-10	Nguyễn Công Điền	18/07/1979	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Con thương binh	34,5	58	92,5	5	97,5	Trúng tuyển
2	NVCS.V-09	Lương Văn Đây	31/05/1986	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội; Kế toán	Bộ đội xuất ngũ	35	58,5	93,5	2,5	96	Trúng tuyển
3	NVCS.V-34	Nguyễn Văn Sung	13/02/1993	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội, Cao đẳng quân sự cơ sở, Trung cấp Công nghệ thông tin	Sỹ quan dự bị	33,5	57	90,5	5	95,5	Trúng tuyển
4	NVCS.V-32	Nguyễn Anh Quân	08/07/2003	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Điện Công nghiệp, Sơ cấp Công tác xã hội	Bộ đội xuất ngũ	31	60	91	2,5	93,5	Trúng tuyển
5	NVCS.V-02	Đặng Quốc Bảo	04/03/1984	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Bộ đội xuất ngũ	32,5	57,5	90	2,5	92,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
6	NVCS.V-36	Lê Thanh Tâm	01/07/1986	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	CAND xuất ngũ	30	60	90	2,5	92,5	Trúng tuyển
7	NVCS.V-07	Nguyễn Nhất Duy	10/05/1984	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	33,5	58,5	92		92	Trúng tuyển
8	NVCS.V-15	Trần Thị Sông Hồng	19/01/1990	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Tài chính Ngân hàng, Sơ cấp Công tác xã hội	Con thương binh	30,5	56,5	87	5	92	Trúng tuyển
9	NVCS.V-29	Nguyễn Xuân Phúc	20/05/1982	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Bộ đội xuất ngũ	31,5	58	89,5	2,5	92	Trúng tuyển
10	NVCS.V-12	Phạm Công Hiếu	03/08/1983	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	33,5	57,5	91		91	Trúng tuyển
11	NVCS.V-14	Nguyễn Thị Kim Hoàng	02/05/1981	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	May thời trang	Không	33,5	56,5	90		90	Trúng tuyển
12	NVCS.V-16	Phạm Thị Minh Hoi	24/10/1983	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	34,5	55,5	90		90	Trúng tuyển
13	NVCS.V-23	Võ Trọng Lý	05/05/1988	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	34,5	54,5	89		89	Trúng tuyển
14	NVCS.V-11	Nguyễn Thị Hiền	10/04/1989	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	35	53,5	88,5		88,5	Trúng tuyển
15	NVCS.V-28	Vũ Thị Oanh	25/01/1983	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	33,5	55	88,5		88,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
16	NVCS.V-17	Tổng Thị Huế	03/10/1978	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	30	58	88		88	Trúng tuyển
17	NVCS.V-27	Lê Thị Thuỳ Nhi	15/11/1993	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Dược, Sơ cấp Công tác xã hội	Không	30	57	87		87	Trúng tuyển
18	NVCS.V-01	Hoàng Thị Ngọc Anh	21/11/1997	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội; Y sỹ đa khoa	Không	34	52,5	86,5		86,5	Trúng tuyển
19	NVCS.V-18	Nguyễn Văn Hùng	07/04/1982	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	34,5	52	86,5		86,5	Trúng tuyển
20	NVCS.V-35	Dương Thị Thảo Sương	10/06/1985	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội, Sơ cấp kỹ thuật chế biến món ăn	Không	28,5	58	86,5		86,5	Trúng tuyển
21	NVCS.V-30	Tổng Minh Phương	09/09/1993	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công nghệ thông tin	Không	28	58	86		86	Trúng tuyển
22	NVCS.V-53	Nguyễn Thị Vinh	17/07/1984	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	28	58	86		86	Trúng tuyển
23	NVCS.V-03	Trần Thị Bé	15/05/1992	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	37	48	85		85	Trúng tuyển
24	NVCS.V-25	Nguyễn Thị Ngát	17/01/1985	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	28	57	85		85	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
25	NVCS.V-31	Trần Anh Phương	26/03/1976	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	30	55	85		85	Trúng tuyển
26	NVCS.V-42	Nguyễn Văn Tuyên	12/11/1981	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Bộ đội xuất ngũ	27,5	55	82,5	2,5	85	Trúng tuyển
27	NVCS.V-06	Trần Văn Dũng	20/10/1973	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	34	50,5	84,5		84,5	Trúng tuyển
28	NVCS.V-47	Ngô Thị Lệ Thủy	13/11/1981	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	28,5	55,5	84		84	Trúng tuyển
29	NVCS.V-05	Vũ Văn Châu	01/10/1985	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	33,5	50	83,5		83,5	Trúng tuyển
30	NVCS.V-54	Đào Mẫn Xuyên	28/10/1983	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Kỹ thuật nông nghiệp; Cảnh sát nhân dân	Công an xuất ngũ	26,5	54	80,5	2,5	83	Trúng tuyển
31	NVCS.V-50	Trần Thị Thương	02/10/1990	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	32	50	82		82	Trúng tuyển
32	NVCS.V-38	Nguyễn Hoàng Tuấn	30/12/1993	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	23,5	56,5	80		80	Trúng tuyển
33	NVCS.V-44	Nguyễn Thị Thân	28/07/1992	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	25	55	80		80	Trúng tuyển
34	NVCS.V-21	Huỳnh Công Khánh	05/10/1993	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	29	50	79		79	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
35	NVCS.V-26	Phạm Thị Ngọt	24/07/1982	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Kế toán	Không	28,5	50	78,5		78,5	Trúng tuyển
36	NVCS.V-43	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/12/1990	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	23,5	55	78,5		78,5	Trúng tuyển
37	NVCS.V-51	Trần Thị Thu Vân	13/02/1990	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	23,5	55	78,5		78,5	Trúng tuyển
38	NVCS.V-39	Nguyễn Thanh Tuấn	04/12/1988	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	22,5	55	77,5		77,5	Trúng tuyển
39	NVCS.V-41	Ngô Duy Tùng	15/05/1978	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	22,5	54	76,5		76,5	Trúng tuyển
40	NVCS.V-40	Đậu Viết Tuấn	21/01/2003	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	22,5	53,5	76		76	Trúng tuyển
41	NVCS.V-48	Trương Thị Bích Thủy	06/10/1979	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	27	49	76		76	Trúng tuyển
42	NVCS.V-46	Trương Thị Mỹ Thuận	24/12/1987	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	26	47	73		73	Trúng tuyển
43	NVCS.V-08	Ngô Thị Duyên	20/08/1994	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội, Sư phạm mầm non	Không	32,5	40	72,5		72,5	Trúng tuyển
44	NVCS.V-52	Đặng Thị Thanh Vân	27/01/1981	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	22	50	72		72	Trúng tuyển
45	NVCS.V-45	Võ Thị Thuần	18/10/1988	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	22	48,5	70,5		70,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
46	NVCS.V-33	Trần Đình Sơn	08/03/1983	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Bộ đội xuất ngũ	14	45	59	2,5	61,5	Trúng tuyển
47	NVCS.V-04	Đỗ Thị Cường	18/08/1983	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Chăm sóc khẩn cấp và Dài hạn	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	30,5	25	55,5		55,5	Trúng tuyển
B Phòng Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm - Chỉ tiêu tuyển dụng: 20															
1	NVCS.V-62	Phạm Thị Hồng Phương	16/08/1985	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	33	57	90		90	Trúng tuyển
2	NVCS.V-63	Lê Văn Tài	10/02/1990	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung cấp	Kỹ thuật chế biến món ăn	Quân nhân dự bị/ Con thương binh 4/4	30	54	84	5	89	Trúng tuyển
3	NVCS.V-57	Nguyễn Thị Hà	20/06/1987	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung cấp	Kỹ thuật chế biến món ăn á, sơ cấp Công tác xã hội	Con thương binh hạng 4/4	27,5	55,5	83	5	88	Trúng tuyển
4	NVCS.V-60	Phan Thị Luyến	02/09/1993	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	33,5	53,5	87		87	Trúng tuyển
5	NVCS.V-65	Trần Thị Hà Tuyên	25/03/1986	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	31,5	55,5	87		87	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
6	NVCS.V-61	Võ Bảo Ngọc	20/10/1990	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	31	53,5	84,5		84,5	Trúng tuyển
7	NVCS.V-64	Nguyễn Văn Tâm	22/04/1993	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung cấp	Kỹ thuật Chế biến món ăn, Trung cấp Cơ khí ô tô, Sơ cấp Công tác xã hội	Không	30,5	54	84,5		84,5	Trúng tuyển
8	NVCS.V-56	Đinh Thị Hồng Chiên	12/06/1985	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	29	54	83		83	Trúng tuyển
9	NVCS.V-66	Trần Thị Thuận	16/12/1992	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	29,5	53	82,5		82,5	Trúng tuyển
10	NVCS.V-67	Ngô Thị Hải Yến	06/08/1985	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung cấp	Kế toán	Không	30	52,5	82,5		82,5	Trúng tuyển
11	NVCS.V-55	Nguyễn Thị Thuý An	06/01/1992	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	28	52	80		80	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự tuyển	Phòng dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Môn Kiến thức chung (1)	Môn kiến thức chuyên môn (2)	Điểm tổng (1)+(2)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
12	NVCS.V-59	Lê Thị Thanh Loan	12/09/1978	Nữ	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung cấp	Công tác xã hội	Không	27,5	48	75,5		75,5	Trúng tuyển
13	NVCS.V-58	Nguyễn Khánh Linh	03/09/1995	Nam	Nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng hạng V	Quản lý dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung cấp	Công tác xã hội	Tham gia CAND	29	40,5	69,5	2,5	72	Trúng tuyển

Danh sách gồm 123 thí sinh./.